

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ánh.
2. Ông Lê Văn Vững.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 237/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 2003.

Địa chỉ: ấp 6B, xã TX, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp Mỹ Phú A, xã X, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 6B, xã TX, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Huỳnh Thị Ngọc D là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp ngày 18/01/2022. Ban đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng về sau mâu thuẫn càng phát sinh, bất đồng quan điểm sống, anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Khi mâu thuẫn xảy ra chị D đã về

nhà cha mẹ ruột tại ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp sinh sống từ ngày 13/4/2024 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên nay chị Huỳnh Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Dương Huỳnh Khả Hân, sinh ngày 13/02/2023. Hiện nay con chung đang sống với D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được quyền nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Dương Văn Đ đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị D nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thị Ngọc D có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Dương Văn Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

Anh Dương Văn Đ là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp 6B, xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D, anh Đ quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp ngày 18/01/2022, do đó hôn nhân giữa chị D và anh Đ là hợp pháp. Chị D cho rằng ban đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nhưng về sau mâu thuẫn càng phát sinh, bất đồng quan điểm, anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Khi mâu thuẫn xảy ra chị D đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp sinh sống từ ngày 13/4/2024 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên nay chị Huỳnh Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn Đ.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Dương Văn Đ tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh Đ vắng

mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị D. Xét thấy giữa chị D và anh Đ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị D và anh Đ mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc D.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Dương Huỳnh Khả Hân, sinh ngày 13/02/2023. Hiện nay con chung đang sống với D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được quyền nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Anh Đ vắng mặt nên không có lời trình bày về vấn đề con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho chị D hay cho anh Đ nuôi dưỡng là cần xem xét về điều kiện, quyền lợi mọi mặt của con chung.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”* và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.”*

Xét thấy từ khi chị D, anh Đ xảy ra mâu thuẫn đến nay, chị D là người trực tiếp chăm sóc con chung, anh Đ không chăm sóc con chung. Chị D yêu thương, chăm sóc, lo lắng cho con chung. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi con của chị D là phù hợp nên chấp nhận. Giao con chung tên Dương Huỳnh Khả Hân, sinh ngày 13/02/2023 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 09/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi

con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết; anh Đ không có ý kiến về phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết; anh Đ không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về trách nhiệm chịu án phí:*

Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Dương Văn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc D.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Dương Văn Đ.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Huỳnh Khả Hân, sinh ngày 13/02/2023. Anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 09/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết; anh Đ không có ý kiến về phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết; anh Đ không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010784 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Như vậy tiền án phí chị D đã nộp xong.

+ Anh Dương Văn Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã TX, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Giấy CNKH số 03 ngày 18/01/2022);
- Lưu: Hồ sơ vụ án (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Văn Ngọc